

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09 /2018/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 18 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2018 và thay thế Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lg*

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, PNC;
- TTCB-TH/Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

60

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tân

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức
và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 000/2018/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức, viên chức) thuộc khối các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp quy định tại Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

c) Người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

d) Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là công ty cổ phần có phần vốn góp của nhà nước;

e) Người có thẩm quyền được phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức là việc trao thẩm quyền của cơ quan quản lý hành chính nhà nước cấp trên cho các cơ quan quản lý hành chính nhà nước cấp dưới trong việc quyết định và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan tới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và phải đảm bảo các nguyên tắc của phân cấp theo các quy định của pháp luật.

2. Nội dung phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức ở đây bao gồm: tuyển dụng; đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức

danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp; quy hoạch, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, cho chuyên công tác, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng; thanh tra, kiểm tra và giám sát công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng; thực hiện quản lý hồ sơ và chế độ thống kê, báo cáo.

3. Đối tượng tương đương Giám đốc Sở là người đứng đầu các cơ quan ban ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung cụ thể về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

2. Việc phân cấp đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, linh hoạt, tự chủ, kết hợp chặt chẽ các khâu trong qui trình quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời xác định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trước pháp luật, trước cơ quan cấp trên trong việc thực hiện những nội dung được phân cấp.

3. Phân cấp phải gắn với công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra. Các quyết định của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và xử lý kịp thời những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm.

4. Các nội dung về quản lý cán bộ, công chức, viên chức không được nêu tại quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 4. Tuyển dụng công chức, viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban hành kế hoạch, phê duyệt kết quả thi tuyển công chức cấp tỉnh và công chức cấp huyện; phê duyệt hoặc công nhận kết quả tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện không qua thi tuyển theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thi tuyển, trình phê duyệt kết quả thi tuyển công chức cấp tỉnh, cấp huyện. Thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện không qua thi tuyển;

b) Quyết định tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng;

c) Làm Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng vào công chức cấp tỉnh, công chức cấp huyện không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện hoặc xét chuyển viên chức thành công chức);

d) Cho ý kiến đề Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện quy trình xét chuyển viên chức thành công chức hoặc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện;

e) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức, kết quả tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoặc giao quyền tự chủ một phần.

3. Giám đốc Sở và tương đương

a) Làm Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp xét chuyển viên chức thành công chức (sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ);

b) Về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp

Đơn vị sự nghiệp được giao cơ chế tự chủ theo loại hình tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, đề nghị cơ quan chủ quản phê duyệt để triển khai thực hiện kế hoạch. Sau khi có kết quả, đề nghị cơ quan chủ quản phê duyệt kết quả tuyển dụng để thủ trưởng đơn vị ký hợp đồng làm việc đối với người được tuyển dụng vào viên chức;

Đơn vị sự nghiệp được giao cơ chế tự chủ theo loại hình tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên hoặc chưa được giao cơ chế tự chủ: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, thông qua cơ quan chủ quản đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt để triển khai thực hiện kế hoạch. Sau khi có kết quả, cơ quan chủ quản đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tuyển dụng để thủ trưởng đơn vị ký hợp đồng làm việc đối với người được tuyển dụng vào viên chức.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Đơn vị sự nghiệp được giao cơ chế tự chủ theo loại hình tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp xây dựng kế hoạch tuyển dụng trên cơ sở Đề án vị trí việc làm để thực hiện quy trình tuyển dụng; phê duyệt kết quả tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc đối với người được tuyển dụng vào viên chức;

b) Đơn vị sự nghiệp được giao cơ chế tự chủ theo loại hình tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên hoặc chưa được giao cơ chế tự chủ: Thủ trưởng đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển dụng

viên chức trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt để triển khai thực hiện kế hoạch. Sau khi có kết quả, đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tuyển dụng để thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với người được tuyển dụng vào viên chức.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Làm Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp xét chuyển viên chức thành công chức hoặc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện (sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ);

b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo các quy định của pháp luật hiện hành;

c) Thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo các nội dung được quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 4.

Điều 5. Ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

Trên cơ sở chỉ tiêu hợp đồng lao động được giao, Giám đốc Sở và tương đương cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định:

1. Ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

2. Cho ý kiến thỏa thuận để các đơn vị trực thuộc cơ quan ký lao động hợp đồng lần đầu theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

Điều 6. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn; cho chủ trương tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoài kế hoạch theo yêu cầu nhiệm vụ;

b) Cho ý kiến việc cử cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng có thời gian học tập trung từ 02 tuần trở lên;

c) Quyết định việc hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức từ nguồn ngân sách của tỉnh theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo Kế hoạch và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công;

b) Quyết định việc lựa chọn cơ sở tổ chức đào tạo, thực hiện thẩm định kinh phí và thanh toán, quyết toán kinh phí tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ nguồn kinh phí được giao quản lý theo đúng quy định;

c) Phối hợp Giám đốc Sở và tương đương, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện quy trình thu hồi kinh phí đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3. Giám đốc Sở và tương đương, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý;

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng do các cấp, ngành chiêu sinh theo quy định;

c) Chủ trì thực hiện việc thu hồi kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đơn vị quản lý.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện theo các nội dung được quy định tại Khoản 3 Điều 6;

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

Điều 7. Bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương không qua thi đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có thông báo nghỉ hưu; trình Bộ Nội vụ nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương không qua thi đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có thông báo nghỉ hưu;

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp sau khi cấp thẩm quyền công nhận trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch; chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm; nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp không qua thi khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý (trừ các trường hợp đang giữ ngạch cán sự và tương đương);

c) Ban hành hoặc phê duyệt kế hoạch/đề án thi nâng ngạch công chức, kế hoạch/đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức của tỉnh theo thẩm quyền được phân cấp và theo quy định của bộ, ngành.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức diện

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý đang giữ ngạch cán sự và tương đương; cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương;

b) Thỏa thuận đề Giám đốc Sở và tương đương, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện miễn tập sự để bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

3. Giám đốc Sở và tương đương, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện theo các nội dung được quy định tại Khoản 3 Điều 7;

b) Thực hiện việc bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch cho cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

Điều 8. Thực hiện chế độ chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định chuyển xếp lương; nâng bậc lương thường xuyên; nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp kiêm nhiệm; nâng bậc lương trước thời hạn khi lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý; cán bộ, công chức, viên chức đang giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức đang giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp kiêm nhiệm đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đang giữ ngạch cán sự và tương đương; chuyển xếp lương vào ngạch chuyên viên chính và tương đương đối với cán bộ, công chức, viên chức (trừ cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý);

b) Cho ý kiến đề Giám đốc Sở và tương đương, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chuyển xếp lương từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn

khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Quyết định chuyển xếp lương; nâng bậc lương thường xuyên; nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp kiêm nhiệm; sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý;

b) Quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành quản lý được hưởng các chế độ phụ cấp: phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên ngành nghề đặc thù, phụ cấp độc hại theo quy định;

c) Phân cấp cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quyết định việc thực hiện chế độ chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện theo các nội dung được quy định tại Khoản 3 Điều 8;

b) Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ khác cho cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

Điều 9. Quy hoạch, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, cho chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý (trừ cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

b) Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ (kể cả giao người phụ trách, quyền cấp trưởng), miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, cho chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý;

c) Thông báo thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật đối với cấp trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Cho ý kiến hoặc trình cấp thẩm quyền cho ý kiến đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý hoặc cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu tham gia và giữ chức vụ lãnh đạo tại các hội;

e) Quyết định cử người làm đại diện quản lý phần vốn nhà nước, giới thiệu người ứng cử vào Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp có phần vốn của nhà nước; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với người giữ chức

danh chức vụ tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có vốn sở hữu nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tổng hợp, tham mưu phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý (trừ cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

b) Cho ý kiến đề Giám đốc Sở và tương đương, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quyết định: bổ nhiệm chức vụ lần đầu đối với cấp trưởng phòng chuyên môn và tương đương (kể cả trưởng các Ban, Chi cục và tương đương trực thuộc các Sở, ban ngành tỉnh); bổ nhiệm kế toán trưởng tại cơ quan, đơn vị dự toán cấp I;

c) Cho ý kiến đề Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định cho chuyển công tác đối với viên chức đã có thời gian công tác là công chức từ các đơn vị sự nghiệp đến nhận công tác tại các cơ quan hành chính thuộc cơ quan, đơn vị;

d) Quyết định điều động, tiếp nhận, cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên công tác từ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh ra ngoài tỉnh và ngược lại; điều động công chức từ cơ quan hành chính này đến cơ quan hành chính hoặc đến các đơn vị sự nghiệp khác trong tỉnh; điều động công chức từ cơ quan hành chính đến công tác tại cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể; tiếp nhận cán bộ, công chức từ các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể về công tác tại các cơ quan hành chính (trừ cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý);

e) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử người làm đại diện quản lý phần vốn nhà nước, giới thiệu người ứng cử vào Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp có phần vốn của nhà nước; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với người giữ chức danh chức vụ tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có vốn sở hữu nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định.

3. Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện quy trình quy hoạch; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo giai đoạn, hàng năm;

b) Thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ trước khi quyết định bổ nhiệm chức vụ lần đầu cấp trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc các cơ quan hành chính cấp tỉnh (kể cả trưởng các Ban, Chi cục và tương đương trực thuộc các cơ quan hành chính);

c) Quyết định bổ nhiệm hoặc phân cấp và cho ý kiến thỏa thuận đề thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quyết định bổ nhiệm các chức danh cấp trưởng, cấp phó tại cơ quan, đơn vị trực thuộc;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ (kể cả giao phụ trách, quyền cấp trưởng), miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cách chức các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị (trừ những trường hợp đặc biệt do pháp luật quy định); bổ nhiệm kế toán trưởng tại các cơ quan, đơn vị dự toán cấp II trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý; thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính trước khi quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng của đơn vị dự toán cấp I;

e) Thông báo thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp (kể cả cấp phó của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh);

g) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, thay đổi vị trí việc làm, tiếp nhận, cho chuyển công tác đối với công chức, viên chức trong nội bộ cơ quan; tiếp nhận, cho chuyển công tác đối với viên chức từ đơn vị sự nghiệp này đến đơn vị sự nghiệp khác trong nội bộ tỉnh. Lập thủ tục đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ quyết định việc tiếp nhận, cho chuyển công tác đối với công chức, viên chức từ ngoài tỉnh về cơ quan, đơn vị trong tỉnh và ngược lại.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện theo các nội dung được quy định tại Khoản 3 Điều 9 (trừ các nội dung: lấy ý kiến thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ về việc bổ nhiệm chức vụ lần đầu đối với cấp trưởng phòng chuyên môn và tương đương, lấy ý kiến thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính về việc bổ nhiệm kế toán trưởng các đơn vị dự toán thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý);

b) Quyết định việc bổ nhiệm trưởng phòng cấp huyện sau khi thực hiện đầy đủ quy trình theo quy định. Trường hợp bộ ngành trung ương có quy định về việc lấy ý kiến thỏa thuận của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì ban hành quyết định bổ nhiệm sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị theo quy định;

c) Thực hiện quy trình quy hoạch; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, cho chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc cho cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

Điều 10. Thanh tra, kiểm tra và giám sát công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng

1. Giám đốc Sở Nội vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thanh tra, kiểm tra và giám sát các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thanh tra, kiểm tra và giám sát đối với các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đúng quy định.

Điều 11. Thực hiện quản lý hồ sơ và chế độ thống kê, báo cáo

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quản lý hồ sơ công chức thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc thống kê, báo cáo theo quy định của các cấp, ngành.

2. Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, hàng năm cập nhật, bổ sung các thông tin liên quan đến cá nhân cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định. Thực hiện việc thống kê, báo cáo theo quy định của các cấp, ngành.

Chương III**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời cụ thể hoá việc phân công, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. *lq*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân



PHỤ LỤC
CÁC CHỨC DANH ĐƯỢC PHÂN CẤP QUẢN LÝ
(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND
ngày ... tháng ... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ

1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ cán bộ diện Trung ương quản lý đang công tác tại địa phương);
2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
3. Trưởng, phó các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
4. Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ban ngành tỉnh và tương đương;
5. Giám đốc, Phó Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc tỉnh chưa cổ phần hóa hoặc cổ phần hóa do Nhà nước giữ cổ phần chi phối;
6. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trưởng và phó các ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
7. Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Tây Ninh;
8. Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
9. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

II. CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRỰC TIẾP QUẢN LÝ

1. Đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh
 - a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - b) Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ban ngành tỉnh và tương đương;
 - c) Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ mức 0,5 trở xuống: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thực hiện nội dung phê duyệt quy hoạch và quyết định bổ nhiệm chức vụ);
 - d) Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là công ty cổ phần có phần vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;
 - e) Chuyên viên cao cấp và tương đương;

g) Các chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng, phó các Ban, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh (chỉ thực hiện các nội dung liên quan đến tiền lương và quyết định nghỉ hưu, thôi việc để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định).

2. Đối với cơ quan cấp huyện

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy;

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện (chỉ thực hiện các nội dung liên quan đến tiền lương và quyết định nghỉ hưu, thôi việc để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định).

3. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban ngành cấp tỉnh (chỉ thực hiện nội dung phê duyệt quy hoạch và quyết định bổ nhiệm chức vụ)

a) Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh;

b) Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh;

c) Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

III. CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN GIÁM ĐỐC SỞ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG, THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRỰC TIẾP QUẢN LÝ

1. Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng các Chi cục;

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban;

3. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương;

4. Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

5. Công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị./.